**Phụ lục số 01**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng* *6* *năm 2024 quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN NGÂN HÀNG****THƯƠNG MẠI****-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****-------------** |
| Số : ……….. | *……., ngày … tháng … năm ……* |

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, NGÂN HÀNG CON Ở NƯỚC NGOÀI CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Ngân hàng thương mại... đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng con ở nước ngoài như sau:

**I. Danh sách đề nghị**

**1. Mạng lưới hoạt động ở trong nước:**

**1.1. Thành lập chi nhánh:**

1.1.1. Tên chi nhánh

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có)

1.1.2. Địa điểm dự kiến đặt trụ sở chi nhánh (xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh/thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương)

1.1.3. Chi nhánh thuộc/ không thuộc vùng nông thôn.

**1.2. Thành lập phòng giao dịch**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên phòng giao dịch đề nghị thành lập | Địa điểm dự kiến(xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã/ thành phố thuộc tỉnh/thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, Tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương) | Tên, địa điểm đặt trụ sởchi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch |
| Địa điểm tại vùng nông thôn | Địa điểm khác |
| a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việtb) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có). |  |  |  |

**1.3. Thành lập đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện:**

1.3.1. Tên đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện;

1.3.2. Địa điểm đặt trụ sở đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện.

**2. Mạng lưới hoạt động ở nước ngoài:**

**2.1. Thành lập chi nhánh:**

2.1.1. Tên chi nhánh

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2.1.2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

2.1.3. Vốn cấp cho chi nhánh (dự kiến).

**2.2. Thành lập ngân hàng con ở nước ngoài:**

2.2.1. Tên ngân hàng con

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2.2.2. Địa điểm đặt trụ sở ngân hàng con.

2.2.3. Vốn thành lập ngân hàng con (dự kiến).

2.2.4. Thành viên sáng lập, cổ đông sáng lập ngân hàng con (tên, địa chỉ); dự kiến số tiền góp vốn, tỷ lệ góp vốn, số cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên sáng lập, cổ đông sáng lập ngân hàng con ở nước ngoài.

**2.3. Thành lập văn phòng đại diện:**

2.3.1. Tên văn phòng đại diện;

2.3.2. Địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện.

**II. Đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng con ở nước ngoài theo quy định**

**1. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:**

1.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại tháng liền kề trước thời điểm đề nghị: ..................

1.2. Hoạt động kinh doanh có lãi đến tháng liền kề trước thời điểm đề nghị: .................

1.3. Phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro tại quý trước liền kề thời điểm đề nghị; tỷ lệ nợ xấu tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích: ..............................................

- Dự phòng chung thực trích: ..............................................

- Dự phòng cụ thể phải trích: ..............................................

- Dự phòng cụ thể thực trích: ..............................................

- Tỷ lệ nợ xấu (%):

1.4. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại Điều 134, 135, 136, 137; khoản 1 Điều 138 và Điều 142 [Luật Các tổ chức tín dụng](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Luat-Cac-to-chuc-tin-dung-32-2024-QH15-577203.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục từ ngày bắt đầu khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

1.5. Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng thương mại có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ) | Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập) | Thành viên là người điều hành(có/không) | Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD |
| 1. |  |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |  |

- Ban kiểm soát

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách) |
| 1. |  |  |
| 2. |  |  |

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

1.6. Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 57, Điều 58 [Luật Các tổ chức tín dụng](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Luat-Cac-to-chuc-tin-dung-32-2024-QH15-577203.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và các quy định có liên quan của pháp luật.

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

1.7. Không bị xử phạt vi phạm hành chính về tổ chức, quản trị, điều hành (trừ vi phạm quy định về quy định nội bộ); cấp tín dụng; tỷ lệ bảo đảm an toàn; phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị;

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

1.8. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới;

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

1.9. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

1.10. Tại thời điểm đề nghị, các đơn vị thuộc mạng lưới ở trong nước được chấp thuận thành lập trong năm trước liền kề năm đề nghị đã khai trương hoạt động

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

**2. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị**

2.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị:

2.2. Lợi nhuận sau thuế năm 202...:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất có kiểm toán: .............. tỷ đồng

Theo báo cáo tài chính riêng lẻ có kiểm toán: ........ tỷ đồng

2.3. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại Điều 134, 135, 136, 137; khoản 1 Điều 138 và Điều 142 [Luật Các tổ chức tín dụng](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Luat-Cac-to-chuc-tin-dung-32-2024-QH15-577203.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị.

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

2.4. Phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro tại quý trước liền kề thời điểm đề nghị; tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích: ..............................................

- Dự phòng chung thực trích: ..............................................

- Dự phòng cụ thể phải trích: ..............................................

- Dự phòng cụ thể thực trích: ..............................................

- Tỷ lệ nợ xấu (%):

2.5. Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng thương mại có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ) | Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập) | Thành viên là người điều hành (có/không) | Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD |
| 1. |  |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |  |

- Ban kiểm soát

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách) |
| 3. |  |  |
| 4. |  |  |

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

2.6. Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 57, Điều 58 [Luật các tổ chức tín dụng](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Luat-Cac-to-chuc-tin-dung-32-2024-QH15-577203.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và các quy định có liên quan của pháp luật.

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

2.7. Không bị xử phạt vi phạm hành chính về tổ chức, quản trị, điều hành (trừ vi phạm quy định về quy định nội bộ); cấp tín dụng; tỷ lệ bảo đảm an toàn; phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị;

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

2.8. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới;

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

2.9. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh, phòng giao dịch được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

2.10. Kết quả xếp hạng đã được Ngân hàng Nhà nước thông báo gần nhất tại thời điểm đề nghị: ....

2.11. Tại thời điểm đề nghị, các đơn vị thuộc mạng lưới ở trong nước được chấp thuận thành lập trong năm trước liền kề năm đề nghị đã khai trương hoạt động

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

2.12. Điều kiện bổ sung đối với việc thành lập chi nhánh ở nước ngoài, ngân hàng con ở nước ngoài:

i) Có thời gian hoạt động tối thiểu là ba (03) năm tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

ii) Có tổng tài sản Có đạt 100.000 tỷ Đồng Việt Nam trở lên theo báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị.

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

iii) Hoạt động kinh doanh có lãi theo các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán trong 03 năm trước liền kề năm đề nghị:

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

**3. Đối với trường hợp thành lập phòng giao dịch:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có tại địa bàn đề nghị thành lập phòng giao dịch | Thông tin liên quan đến chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch |
|  | Chi nhánh | Phòng giao dịch | Tên và địa chỉ chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch | Số lượng phòng giao dịch chi nhánh đang quản lý | Thời gian hoạt động (tháng) | Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị (%) | Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị (có/không) | Chênh lệch thu chi của năm trước liền kề năm đề nghị |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  | . |  |  |  |  |  |

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

**4. Người đại diện hợp pháp của ngân hàng thương mại cam kết:**chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Đính kèm hồ sơ***(Ghi danh mục tài liệu đính kèm) | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP****CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI***(Ký tên và đóng dấu)* |